

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày: 22/6/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Tám**

2. Ông **Đặng Thế Ứng**

*Thư ký phiên Tòa:* Bà **Huỳnh Thanh An** – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang: không tham gia

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950. (có mặt)

Địa chỉ: Số 80, T, phường 11, quận 5, thành phố H

Chỗ ở hiện nay: Số 1, đường số A, khu dân cư P, ấp B, xã P, huyện B, thành phố H.

\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Đ trình bày:

Ngày 14/8/2019 bà Nguyễn Thị Ngọc S có mượn của tôi số tiền 100.000.000đ trả ngân hàng để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà S hứa sẽ thế giấy chứng nhận QSDĐ để vay ngân hàng trả lại tiền cho tôi vào ngày 25/10/2019. Đến nay bà S vẫn không trả tiền cho tôi. Hiện tôi còn giữ GCNQSD đất đứng tên Nguyễn Thị Ngọc S, sổ vào sổ cấp GCN: CH00828 do UBND huyện C cấp ngày 18/12/2013 đối với thửa đất số 2121, tờ bản đồ số 7, diện tích 683,0m<sup>2</sup> tọa lạc ấp Tân Hiệp, xã Tân Phú, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có thay đổi điều chỉnh nội dung cấp giấy vào năm 2017 từ huyện C sang thị xã C). Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S phải trả cho tôi số tiền 100.000.000đ. Sau khi bà S trả tiền tôi đồng ý trả lại GCNQSD đất đã giữ cho bà S.

*\*Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc S trình bày:*

Tôi có mượn của bà Đ số tiền 100.000.000đ, khi mượn tôi có thể chấp cho bà Đ 01 giấy chứng nhận như bà Đ trình bày. Nay tôi cũng đồng ý trả cho bà Đ số tiền nêu trên nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên tôi xin cho đến khi tôi bán đất có tiền tôi sẽ trả bà Đ số tiền này.

\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ không đồng ý, yêu cầu bà S trả số tiền 100.000.000đ, yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc S thực tế đã phát sinh. Bởi lẽ, tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đ cung cấp tờ “giấy mượn tiền” (bản chính) với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), cụ thể nội dung giấy mượn tiền thể hiện: bà S có mượn của bà Đ số tiền 100.000.000đ và bà S gửi bà Đ giữ bản chính GCNQSD đất để làm tin, khi nào bà S trả đủ số tiền 100.000.000đ thì bà Đ trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà S. Đến nay đã nhiều lần yêu cầu bà S trả nợ nhưng bà S vẫn không trả, nên bà Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S trả cho bà Đ số tiền 100.000.000đ ngay khi án có hiệu lực, đồng thời khi bà S trả xong nợ thì bà Đ đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã giữ cho bà S.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc S thừa nhận có mượn của bà Đ số tiền 100.000.000đ đồng thời có thể chấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Đ để làm tin. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà không có khả năng trả bà Đ số tiền nợ này nên bà S xin đến khi nào bán được đất có tiền sẽ trả. Bà Đ không đồng ý với yêu cầu này của bà S, yêu cầu bà S trả số tiền 100.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ là có cơ sở chấp nhận, cần buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền vốn vay là 100.000.000đ, thực hiện việc trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời bà Đ đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S khi bà S trả xong số tiền nợ này.

[3] *Về án phí:* bà Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền vốn vay là **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Đ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Ngọc S, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00828 do UBND huyện C cấp ngày 18/12/2013 đối với thửa đất số 2121, tờ bản đồ số 7, diện tích 683,0m<sup>2</sup> tọa lạc ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có thay đổi điều chỉnh nội dung cấp giấy vào năm 2017 từ huyện C sang thị xã C). Việc trả tiền và trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện song song cùng một lúc ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Ngọc S chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0000515 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

[3] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Thoa**